

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /2025/QĐ-CTUBND

Tây Ninh, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3554/TTr-SNV ngày 03 tháng 10 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

Thẩm định hồ sơ tiếp nhận viên chức chuyển công tác từ ngoài tỉnh vào làm việc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; thẩm định chỉ tiêu, vị trí việc làm đối với viên chức chuyển công tác từ ngoài phạm vi Ủy ban nhân dân cấp xã đến đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng (trừ viên chức ngành giáo dục và đào tạo); quyết định tiếp nhận vào viên chức đối với các trường hợp đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm theo quy định của Chính phủ; báo cáo kết quả thực hiện gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng (thông qua Sở Nội vụ).

3. Quyết định chuyển công tác viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý và ra ngoài phạm vi quản lý (kể cả ra ngoài tỉnh) và tiếp nhận viên chức chuyển công tác từ ngoài phạm vi quản lý (kể cả từ ngoài tỉnh) (trừ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); báo cáo kết quả thực hiện gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

4. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và hạng II trở xuống thuộc phạm vi quản lý trừ chức danh thuộc

thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ viên chức ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo) theo chỉ tiêu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, báo cáo kết quả xét thăng hạng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

5. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng I trở xuống của ngành y tế, giáo dục và đào tạo theo chỉ tiêu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (thông qua Sở Nội vụ).

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; quyết định nâng bậc lương (thường xuyên, trước thời hạn), phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và hạng II trở xuống thuộc phạm vi quản lý (trừ chức danh thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Báo cáo kết quả thực hiện gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

7. Tổ chức xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và áp dụng các loại phụ cấp, trợ cấp, chế độ hỗ trợ đối với viên chức trong phạm vi cơ quan theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

8. Quản lý việc sử dụng thẻ viên chức thuộc phạm vi quản lý, đề nghị cấp, đổi, thu hồi thẻ viên chức theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định, trừ chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và áp dụng các loại phụ cấp, trợ cấp, chế độ hỗ trợ đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định, trừ chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Thay thế Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An

sửa đổi, bổ sung Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND.

3. Bãi bỏ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và Công văn số 450/UBND-TH ngày 10/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc áp dụng phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của sở ngành tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, DK.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út